

Số: ~~1067~~/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng phòng Tài

chính - Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- TT Công báo, Tin học - VP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, KSTT

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ HỢP TÁC XÃ, LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: Số 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP); - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT); - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT); - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban

					<i>nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND).</i>
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 107/2017/NĐ-CP); - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã;

			Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên		- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp	Trong thời hạn 05	Phòng Đăng ký kinh	Không	- Luật Hợp tác xã;

	hợp tác xã	(năm) ngày làm việc	doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên		- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

		Đầu tư, địa chỉ: SN 900, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên		- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
--	--	--	--	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ; LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH THUỘC UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã.					
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

	kinh doanh của hợp tác xã	sơ hợp lệ			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT;

	hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)				- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.

15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.
II. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Hộ kinh doanh					
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

					<i>và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND).</i>
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không có	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - <i>Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND.</i>

Lưu ý: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung TTHC.